

Bản án số: 128/2025/HS-ST

Ngày: 17 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyên

Thẩm phán: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc, bà Nguyễn Thị Hòe và bà Phùng Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Việt Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại hội trường xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị (Số H đường T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị) và điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân khu vực 5 - tỉnh Quảng Trị (Số F đường Đ, phường N, tỉnh Quảng Trị), Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Khôi N; sinh ngày 09 tháng 3 năm 1981 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê H và bà Đinh Thị Thiên H1; vợ: Nguyễn Thị Hương L (đã ly hôn); con: Có 02 người con: lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 19/3/2001, bị Tòa án nhân dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Q. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng:

+ Người bào chữa cho bị cáo:

Ông: Võ Ngọc M, sinh năm 1958 - Luật sư thuộc Văn phòng L1 - Đoàn Luật sư tỉnh Q. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/01/2025, Lê Khôi N đến thị trấn C, huyện G, tỉnh Quảng Trị (nay là xã C, tỉnh Quảng Trị) chơi thì được một nam thanh niên lạ mặt (Nguyên khai tên Q, không rõ nhân thân, lai lịch) rủ N cùng sử dụng ma túy. Sau đó, Q thuê N vận chuyển ma túy từ thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (nay là phường N, tỉnh Quảng Trị) về cầu C (thuộc xã C) giao cho Q, với tiền công là 1.000.000 đồng. Khi được N đồng ý, thì Q hướng dẫn Nguyên đúng 18 giờ 30 phút cùng ngày đến ngã ba giao nhau giữa đường H với đường L thuộc phường N sẽ có người giao ma túy cho N.

Đến giờ hẹn (khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày), N điều khiển xe mô tô 74D1-230.10 đến địa điểm Quắc hướng dẫn thì có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đi xe mô tô hiệu Sirius màu đen (không rõ biển kiểm soát) đến đưa cho N một túi nilon màu đen và nói “đó” rồi chạy xe rời đi. Sau khi biết bên trong túi nilon có chứa ma túy mà Q thuê vận chuyển, N bỏ túi nilon đó vào trong túi xách của mình (N mang theo từ trước) rồi treo vào đầu xe mô tô. Sau đó, N điều khiển xe chạy về thị trấn C để giao ma túy cho Q như đã thỏa thuận. Khi đến địa phận khu phố T, thị trấn C thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ nhiều viên nén màu hồng, màu xanh (khoảng 1.400 viên, nghi là ma túy). Khi bị bắt, Nguyên khai nhận số viên nén bị thu giữ trên là ma túy tổng hợp, N nhận vận chuyển cho Q để lấy tiền công 1.000.000 đồng.

Cùng ngày, cơ quan chức năng tiến hành khám xét chỗ ở của Lê Khôi N đã phát hiện, thu giữ: Nhiều viên nén màu hồng, màu xanh (nghi là ma túy), 07 hộp vỏ ngoài mỗi hộp bọc giấy (ghi là pháo hoa nổ) và các vật hình cầu nhiều màu sắc (ghi là pháo nổ - pháo bi). Khi bị phát hiện và thu giữ, Nguyên khai các viên nén trên là ma túy cất giữ để sử dụng, các hộp vỏ ngoài mỗi hộp bọc giấy là pháo hoa nổ và các vật hình cầu là pháo bi cất giữ để sử dụng vào dịp Tết nguyên đán.

* Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ bao gồm:

1. Nhiều viên nén màu hồng, màu xanh, nghi là chất ma túy. Số viên nén màu hồng có chung đặc điểm: dạng viên nén hình trụ tròn, màu hồng, hai bề mặt của mỗi viên nén có hình tròn. Số viên nén màu xanh có chung đặc điểm: dạng viên nén hình trụ tròn, màu xanh, hai bề mặt của mỗi viên nén có hình tròn. Sau khi tạm giữ, tiến hành niêm phong các viên nén trong phong bì giấy, ký hiệu MT.

2. 01 bao ni lông màu đen, kích thước (20x15)cm; 04 túi ni lông màu xanh, loại túi zip, có chung kích thước (9x6,5)cm; 02 túi ni lông màu hồng, loại túi zip, trên mỗi túi ni lông có in chữ "A", có chung kích thước (9x6,5)cm; 10 miếng giấy

màu trắng, hình chữ nhật, có kích thước cụ thể là: 1 miếng giấy có kích thước (27,5x17)cm; 1 miếng giấy có kích thước (17,5x15)cm; 8 miếng giấy cùng chung kích thước (17x11,6)cm; 04 sợi dây thun màu đỏ; 03 sợi dây thun màu vàng. Sau khi tạm giữ, tiến hành niêm phong toàn bộ mẫu vật trong phong bì giấy, ký hiệu BG.

3. 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 74D1-230.10, số khung: RLCUG0610JY646127, số máy: G3D4E672857, xe đã qua sử dụng.

4. 01 túi xách có dây đeo, màu nâu, kích thước 26cm x 25cm x 5cm.

5. 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, đã qua sử dụng. Số IMEI1: 868797047332814; Số IMEI2: 868797047332806, gắn sim số thuê bao 0941015004, trên sim in dãy số 898402000106951.

6. Nhiều viên nén màu hồng, màu xanh, nghi là chất ma túy. Số viên nén màu hồng có chung đặc điểm: dạng viên nén hình trụ tròn, màu hồng; hai bề mặt của mỗi viên nén có hình tròn. Số viên nén màu xanh có chung đặc điểm: dạng viên nén hình trụ tròn, màu xanh, hai bề mặt của mỗi viên nén có hình tròn. Sau khi tạm giữ, tiến hành niêm phong các viên nén trong một phong bì giấy, ký hiệu MT KX.

7. 04 hộp nghi là pháo hoa nổ loại 36 ống, vỏ ngoài bọc giấy có ký hiệu C0833, còn nguyên vẹn; 02 hộp nghi là pháo hoa nổ loại 49 ống, vỏ ngoài bọc giấy có ký hiệu KS4-4911X, còn nguyên vẹn; 01 hộp nghi là pháo hoa nổ loại 9 ống, vỏ ngoài bọc giấy màu xám và ni lông màu đỏ, đựng trong hộp giấy mặt ngoài có ký hiệu C1759A, còn nguyên vẹn; Các vật hình cầu nghi là pháo nổ có đặc điểm tương đồng nhau, vỏ ngoài bằng nhựa màu xanh, đỏ, vàng, có kết nối với đoạn dây dẫn, đựng trong bao ni lông trong suốt, còn nguyên vẹn. Sau khi tạm giữ, tiến hành niêm phong toàn bộ mẫu vật trong một hộp giấy, ký hiệu PHAO.

8. 01 vỏ hộp điện thoại di động OPPO A38 bằng giấy màu trắng, kích thước (18,2x9,7x6)cm; 01 hộp giấy màu trắng, không có nắp đậy, kích thước (8,5x8x5)cm; 01 đoạn ống nhựa màu đen, có nắp đậy, dài 6 cm, đường kính 0,8cm; 01 túi ni lông, loại túi zip, màu hồng, bên ngoài có chữ “A”, kích thước (9x6,5) cm. Sau khi tạm giữ, tiến hành niêm phong toàn bộ mẫu vật trong một hộp giấy, ký hiệu BG KX.

9. 04 bao ni lông màu đen, có kích thước khác nhau, đã qua sử dụng. Sau khi tạm giữ, tiến hành niêm phong toàn bộ mẫu vật trong một hộp giấy, ký hiệu BG PHAO.

Tại Bản kết luận giám định số 254/KL-KTHS ngày 27/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

- Các viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu MT) là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 111,96 gam.

- Các viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu MTKX) là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 21,74 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Không tìm thấy các chất ma túy trong các viên nén màu xanh gửi giám định được niêm phong trong các phong bì có ký hiệu là MT và MT KX.

Tại Bản kết luận giám định số 252/KL-KTHS ngày 27/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật niêm phong trong thùng giấy ký hiệu PHAO gửi đến giám định gồm:

- 04 hộp vỏ ngoài mỗi hộp bọc giấy có ký hiệu C0833, 02 hộp vỏ ngoài mỗi hộp bọc giấy có ký hiệu KS4 - 4911X và 01 hộp vỏ ngoài hộp bọc giấy có ký hiệu C1759A là pháo hoa nổ. Tổng khối lượng 11,4 kg.

- Các vật hình cầu nhiều màu sắc bên trong 01 bao nilon trong suốt là pháo nổ. Khối lượng 0,5 kg.

Bản cáo trạng số 1101/CT-VKSQT-P1 ngày 29/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Khôi N về các tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự; tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị thực hành quyền công tố tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ và hậu quả đặc biệt nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cũng như các tình tiết định khung, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và khẳng định bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lê Khôi N là có cơ sở pháp luật, đúng người đúng tội và giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Khôi N 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Khôi N từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Khôi N từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Lê Khôi N phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ hàng cấm”.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy, pháo nổ và các vật chứng khác có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 74D1-230.10, số khung: RLCUG0610JY646127, số máy: G3D4E672857.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, đã qua sử dụng. Số IMEI1: 868797047332814; Số IMEI2: 868797047332806, gắn sim số thuê bao 0941015004, trên sim in dãy số 898402000106951.

Không xem xét hình phạt bổ sung đối với bị cáo, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Khôi N không có ý kiến tranh luận.

Luật sư Võ Ngọc M là người bào chữa cho bị cáo Lê Khôi N hoàn toàn đồng ý về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác được cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Ngày 23/01/2025, Lê Khôi N đang vận chuyển 111,96 gam ma túy loại Methamphetamine từ thành phố Đ về thị trấn C cho người khác để lấy tiền công 1.000.000 đồng thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Khi tiến hành

khám xét chỗ ở, phát hiện N có hành vi tàng trữ 21,74 gam ma túy loại Methamphetamine và 11,9 kg pháo nổ để sử dụng trong dịp tết Nguyên đán.

Với các hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo về các tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự; tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Lê Khôi N thấy rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy, Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do hám lợi nên đã nhận vận chuyển mà túy cho người khác để lấy tiền công, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức rõ chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Hơn nữa, tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe của con người là rất lớn, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm hình sự khác. Việc vận chuyển trái phép chất ma túy dù bất kỳ mục đích nào cũng đã góp phần làm gia tăng tình trạng lưu hành, sử dụng chất ma túy trong cộng đồng, tiếp tay cho các hành vi mua bán, sử dụng chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội và công tác phòng chống ma túy của Nhà nước.

Song do ý thức coi thường pháp luật, vì nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã có hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra bị cáo còn phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Các hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại nghiêm trọng đến trật tự an ninh xã hội, là nguyên nhân sâu xa làm phát sinh các tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy hiện nay.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân Bị cáo có tiền sử bệnh lao phổi và đang điều trị HIV. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra Bị cáo đang điều trị HIV, lao phổi do đó cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo ở cả ba tội thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Số ma túy và các bao gói còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- Số pháo và các bao gói cơ quan giám định hoàn trả được niêm phong trong các thùng giấy thùng giấy, ký hiệu PHÁO đang được bảo quản tại Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Q cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bao ni lon màu đen; 04 túi ni lon màu xanh, loại túi zip; 02 túi ni lon màu hồng, loại túi zip; 10 miếng giấy màu trắng, hình chữ nhật; 04 sợi dây thun màu đỏ; 03 sợi dây thun màu vàng được niêm phong trong phong bì giấy, ký hiệu BG. 01 vỏ hộp điện thoại di động OPPO A38 bằng giấy màu trắng; 01 hộp giấy màu trắng, không có nắp đậy; 01 đoạn ống nhựa màu đen; 01 túi ni lon màu hồng loại túi zip được niêm phong trong một hộp giấy, ký hiệu BG KX. 01 túi xách có dây đeo, màu nâu. 04 bao ni lon màu đen được niêm phong trong một hộp giấy, ký hiệu BG PHAO là vật chứng trong vụ án không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 74D1-230.10, số khung: RLCUG0610JY646127, số máy: G3D4E672857, đây là chiếc xe bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho các bị cáo 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu đen, số IMEI1:868797047332814, số IMEI2: 868797047332806, gắn sim số thuê bao 0941015004, trên sim in dãy số 898402000106951 vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, do đó cần quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án hình sự.

[6] Đối với người đàn ông tên Q thuê Lê Khôi N đi vận chuyển ma túy và người đàn ông giao ma túy cho N: Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động nhưng không xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Khôi N phạm các tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Khôi N 20 (hai mươi) năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Khôi N 06 (sáu) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Khôi N 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Lê Khôi N phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 26 (hai sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/01/2025

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Khôi N với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 17/12/2025 để đảm bảo cho việc thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* *Tịch thu tiêu hủy*:

- 01 (một) túi niêm phong, mã số 254/2025/PC09, miệng túi được dán kín bằng băng dán niêm phong, trên túi có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q (*Có biên bản niêm phong và kết luận giám định số 254/KL-KTHS ngày 27/01/2025 kèm theo*).

- 01 (một) thùng niêm phong, ký hiệu BG PHAO-SGĐ, miệng thùng được dán kín bằng băng keo chuyên dụng, bên ngoài có chữ ký, ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q (*Có biên bản niêm phong và kết luận giám định số 330/KL-KTHS ngày 24/02/2025 kèm theo*).

- 01 (một) túi niêm phong, ký hiệu BGKX-SGĐ, miệng thùng được dán kín bằng băng keo chuyên dụng, bên ngoài có chữ ký, ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q (*Có biên bản niêm phong và kết luận giám định số 330/KL-KTHS ngày 24/02/2025 kèm theo*).

- 01 (một) túi niêm phong, ký hiệu BG-SGĐ, miệng thùng được dán kín bằng băng keo chuyên dụng, bên ngoài có chữ ký, ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q (*Có biên bản niêm phong và kết luận giám định số 330/KL-KTHS ngày 24/02/2025 kèm theo*).

- 01 (một) thùng giấy, ký hiệu BG, dùng băng keo dán kín mép, tại vị trí mép dán được dán kín bằng giấy trắng, trên bề mặt giấy có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q (*Có biên bản niêm phong và kết luận giám định số 252/KL-KTHS ngày 27/01/2025 kèm theo*).

- 01 (một) túi xách có dây đeo, màu nâu, kích thước (26x25x5) cm.

- Đối với 01 (một) thùng giấy, ký hiệu PHAO, dùng băng keo dán kín mép, tại vị trí mép dán được dán kín bằng giấy trắng, trên bề mặt giấy có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q (*Pháo sau giám định, hiện đang được bảo quản tại Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Q*). Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công an tỉnh Q (PC04) có trách nhiệm phối hợp chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị để tổ chức tiêu hủy theo đúng quy định của pháp luật.

* *Tịch thu sung công*: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exiter, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 74D1-230.10, số khung: RLCUG0610JY646127, số máy: G3D4E672857, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

* *Trả lại cho bị cáo Lê Khôi N*: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu đen, số IMEI1:868797047332814, số IMEI2: 868797047332806, gắn sim số thuê bao 0941015004, trên sim in dãy số 898402000106951.

(*Vật chứng trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 11 năm 2025 giữa Cơ quan Công an tỉnh Q với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Khôi N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/12/2025).

Nơi nhận:

- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Vụ GDKT 1 TANDTC (khi án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNVCS CAQT;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn, VP TAQT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyển